

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 18/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C - TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mạc Vương Long;
Ông Phạm Văn Chử.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Vũ Xuân T, sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn B, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Vũ Xuân C (đã chết) và bà Thăng Thị H; Con có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/11/2023, bị Chủ tịch UBND xã S, huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000 Đg; ngày 04/12/2023, T đã nộp xong tiền phạt; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang “Có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1969 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường C, thị xã C, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nghiêm Sỉn Kéo, sinh năm 2001 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 16/12/2024, tại TDP L, thị trấn C, huyện L (nay là TDP L, phường C, thị xã C), tỉnh Bắc Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn C huyện L (nay là thị xã C) tuần tra, phát hiện bắt quả tang Vũ Xuân T, sinh năm 2001 trú tại thôn B, xã S, huyện L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay phải của T 01 túi nilon màu trắng một đầu hàn kín, một đầu hở, một mặt có chữ màu xanh, bên trong túi có chứa 03 gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”; Thu giữ tại túi quần phía sau của T số tiền 280.000 Đg; Thu giữ tại túi áo khoác bên trái của T 01 giao tem đã qua sử dụng và 03 mảnh giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc. Cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ và đưa T về trụ sở để làm việc. Kết quả xét nghiệm Vũ Xuân T dương tính với ma túy heroin.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Xuân T nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu: “QT”.

Bản Kết luận giám định số 2717/KL-KTHS, ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận: “Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, được đựng 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu được hàn kín, một đầu hở, một mặt có chữ màu xanh là ma túy, có tổng khối lượng 0,145 gam, loại Heroine (Heroin)”.

Quá trình điều tra, Vũ Xuân T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và khai: T là người nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển kiểm soát 98E1-803.24 từ nhà đến nhà ông Đỗ Văn Đ sinh năm 1969, trú tại TDP L, thị trấn C, huyện L (nay là TDP L, phường C, thị xã C), tỉnh Bắc Giang chơi. Sau đó, do có việc cần tiền nên T hỏi vay ông Đ 500.000 Đg và để xe lại làm tin thì ông Đ Đg ý. Sau khi vay được tiền, T đi bộ ra đến dốc thuộc TDP L, phường C. Lúc này, T nảy sinh ý định tìm mua ma túy về để sử dụng. T tìm gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua 500.000 Đg ma túy, người này Đg ý. T đưa cho người đàn ông 500.000 Đg và được người đàn ông đưa cho T 01 túi nilon màu trắng một đầu hàn kín, một đầu hở, một mặt có chữ màu xanh, bên trong túi có chứa 04 gói ma túy được gói bằng giấy bạc (có 02 mặt màu trắng bạc). Sau khi mua được ma túy, T lấy 01 gói ra để sử dụng, còn 03 gói T cầm trên tay thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 14 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C đã truy tố bị cáo Vũ Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Xuân T khai nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội Đg xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nghiêm Sỉn Kéo trình bày: Chị là vợ của bị cáo Vũ Xuân T, đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển kiểm soát: 98E1-803.24 hiện đang bị thu giữ là tài sản chung của chị và bị cáo T, khi bị cáo T lấy xe đi chị không biết là mục đích đi đâu, nay chị có nguyện vọng xin lại chiếc xe máy trên.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội Đg xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Xuân T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 16/12/2024. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng trước khi Hội Đg xét xử nghị án: Bị cáo Vũ Xuân T đề nghị Hội Đg xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đg xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của người liên quan: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội Đg xét xử công bố lời khai tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội Đg xét xử vắng mặt theo qui định của pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội và áp dụng pháp luật hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Vũ Xuân T khai nhận toàn hành vi phạm tội của

mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 16/12/2024, tại Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L (nay là TDP L, phường C, thị xã C), tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Vũ Xuân T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,145 gam, loại Heroine (Heroin); Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước; Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Vì vậy Hành vi của bị cáo Vũ Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội đúng pháp luật nên Hội Đg xét xử có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cho thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội Đg xét xử xét thấy: Bị cáo là người nhân thân từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của loài người, làm xói mòn nếp sống văn minh và đạo đức xã hội. Ma túy còn làm lây lan các loại dịch bệnh xã hội, Đg thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy, Hội Đg xét xử xét thấy cần phải xử nghiêm theo quy định pháp luật, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm phần nào hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan H của Nhà nước ta, xét mức hình phạt theo mức khởi kiện đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho T, T khai không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh được để xử lý là có căn cứ nên Hội Đg xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Đối với ông Đỗ Văn Đ không biết T sử dụng tiền vay của ông Đ để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý. Ông Đ đã được chị Nghiêm Sín Kéo (vợ T) trả lại 500.000 Đg và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội Đg xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Xuân T chưa bị xử lý, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C đã có văn bản đề nghị Công an thị xã C xử lý hành chính theo quy định là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” có: Mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine (Heroin) còn lại sau giám định 0,129 gam; Vỏ bao gói mẫu sau giám định, được niêm phong lại bằng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng tên của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định; 01 (một) dao tem đã qua sử dụng; 03 (ba) đoạn giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc là những chất cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy ; Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển kiểm soát: 98E1-803.24 là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo, khi lấy xe đi bị cáo không nói với chị Kéo là đi xe dùng mục đích mua ma túy nên cần trả lại cho Vũ Xuân T ; Đối với số tiền thu giữ của bị cáo 208.000Đg không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là đảm bảo theo quy định nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo đúng quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Xuân T phải chịu 200.000 Đg án phí hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 01 (một) năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 16/12/2024). Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ : 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” có: Mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine (Heroin) còn lại sau giám định 0,129 gam; Vỏ bao gói mẫu sau giám định, được niêm phong lại bằng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng tên của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định; 01 (một) dao tem đã qua sử dụng; 03 (ba) đoạn giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc.

Trả lại Vũ Xuân T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển kiểm soát: 98E1-803.24.

Trả lại cho bị cáo số tiền 280.000Đg nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Xuân T phải chịu 200.000 Đg án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh